

CÔNG TY CỔ PHẦN INVSPACE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN INVSPACE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INVSPACE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INVSPACE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107143730

3. Ngày thành lập: 27/11/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 61, tổ dân phố Quyết Tiến, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0433571780

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
2.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
3.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; Dịch vụ logistics;	5229
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
15.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
18.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy chuyên dụng các loại;	2829
19.	Sản xuất xe có động cơ	2910
20.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
21.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
28.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán mô tô, xe máy	4541
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
32.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610(Chính)
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
43.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (Không bao gồm hoạt động tài chính, chứng khoán, ngân hàng)	6619

44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN M&A HOLDING VIỆT NAM	LK98-N02 Khu A Dịch vụ, đường Do Lộ, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	2.940.000	29.400.000.000	98	0107107796	
			Cổ phần phổ thông	2.940.000	29.400.000.000	98		
2	NGUYỄN THỊ VÂN	Số 105, Khu I, Thôn 3, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1	112444557	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1		
3	NGUYỄN THỊ THU LAN	P415-B3 Khu Tập thể Thanh Xuân Bắc, đường Nguyễn Quý Đức, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	1	013332784	
			Tổng số	30.000	300.000.000	1		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ VÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 08/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112444557

Ngày cấp: 07/08/2007

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 105, Khu I, Thôn 3, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 105, Khu I, Thôn 3, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội